

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Vietourist Holdings thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS (“Công ty”)

Mã chứng khoán: VTD

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ/Tel: 028.6261.6365 Fax: 028.6253.2111

Email: info@vietourist.com.vn Website: <https://www.vietourist.com.vn/vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2026

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được kiểm toán năm 2025):

☐ Có ☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có ☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☒ Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 29/08/2026 tại đường dẫn: www.vietourist.com.vn.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC bán niên năm 2026
- Văn bản giải trình


Đại diện tổ chức
Người ~~Đ~~QC BTT
Nguyễn Dương Trung Hiếu



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETOURIST HOLDINGS**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2 - 3
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị	4
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
5. Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 41



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 12 tháng 3 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đại lý du lịch và kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 1900 633649
- Fax : 028.6253 2111

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Bình Dương	Tầng 1, số nhà 48, đường số 9, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhì Đồng 2, phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại TP. Hồ Chí Minh	Số 242 – 242A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Gia Lai	18 Lê Lai, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings - Hà Nội	Tầng 24, Tòa nhà Leadvisor, 643 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Cần Thơ	Số 120 đường Nguyễn An Ninh, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025
Ông Phan Ngọc Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025
Bà Vũ Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trương Ngọc Hải Vân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025
Bà Trần Thị Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 9 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Văn Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,


Trần Văn Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 28 tháng 8 năm 2026



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Hồ Chí Minh Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Sơn Hòa Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam
Hanoi Branch : 40 Giảng Võ St., Giảng Võ Ward, Hà Nội City, Vietnam
Central Region Branch : Lot 5/H 06A/61, Road 13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nam Tân Trào Ward, Khánh Hòa Province, Vietnam
Southwest Branch : 15/13 Võ Nguyên Giáp St., Hùng Phú Ward, Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 ktlv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 ktlv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0253) 246 5151 ktlv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4955 ktlv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 4.0299/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2026, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Tây Nam Bộ



Nguyễn Hữu Danh - Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		187.844.204.289	211.223.360.735
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.234.364.512	12.679.637.171
1. Tiền	111		8.030.563.416	11.977.537.171
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.203.801.096	702.100.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		508.355.556	520.366.667
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2a	508.355.556	520.366.667
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		168.818.037.699	192.150.847.376
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	52.956.131.326	65.719.611.469
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	73.783.036.624	45.188.170.834
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5a	42.078.869.749	81.243.065.073
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136		-	-
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.238.988.557	5.553.271.737
1. Hàng tồn kho	141	V.6	6.238.988.557	5.553.271.737
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	160		44.457.965	319.237.784
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.7a	44.141.597	319.079.600
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		316.368	158.184
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		160.868.023.793	165.756.221.707
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.701.000.000	2.701.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.5b	2.701.000.000	2.701.000.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		42.165.864.995	46.512.389.137
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	42.165.864.995	46.512.389.137
- Nguyên giá	222		59.467.364.997	67.545.810.451
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.301.500.002)	(21.033.421.314)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	260		115.255.370.103	115.255.370.103
1. Đầu tư vào công ty con	261	V.2b	39.000.000.000	39.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262	V.2b	78.000.000.000	78.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		-	-
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264	V.2b	(1.744.629.897)	(1.744.629.897)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	270		745.788.695	1.287.462.467
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.7b	745.788.695	1.287.462.467
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		348.712.228.082	376.979.582.442

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		94.494.608.175	114.698.662.834
I. Nợ ngắn hạn	310		82.661.248.198	100.580.296.448
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	13.459.932.467	23.815.043.104
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	1.000.002	10.213.668.701
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.11	285.274.830	266.760.687
5. Phải trả người lao động	315	V.12	867.032.243	670.909.921
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.13	4.553.055.587	4.458.312.199
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	758.542.276
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.14	913.508.127	20.000.000
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.15a	62.581.444.942	60.377.059.560
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.833.359.977	14.118.366.386
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.15b	11.833.359.977	14.118.366.386
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		254.217.619.907	262.280.919.608
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	240.000.000.000	240.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		240.000.000.000	240.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412	V.16	180.250.000	180.250.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.16	14.037.369.907	22.100.669.608
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		22.100.669.608	22.100.669.608
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		(8.063.299.701)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		348.712.228.082	376.979.582.442



Nguyễn Thị Bích Thủy
Người lập



Nguyễn Thị Kim Yến
Kế toán trưởng



Phê duyệt, ngày 28 tháng 8 năm 2026

Trần Văn Tuấn

Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74.316.194.862	80.347.144.489 /
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		74.316.194.862	80.347.144.489
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	69.785.453.281	67.673.196.464 /
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.530.741.581	12.673.948.025
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	28.823.906	236.770.445 /
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	3.253.669.692	2.479.917.665
Trong đó: chi phí đi vay	24		3.246.676.138	2.471.068.084
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.150.763.223	2.236.057.110
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.851.718.934	4.093.294.321
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(8.696.586.362)	4.101.449.374
12. Thu nhập khác	31	VI.7	710.680.010	1.459.703
13. Chi phí khác	32	VI.8	77.393.349	1.597.029.179
14. Lợi nhuận khác	40		633.286.661	(1.595.569.476)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.063.299.701)	2.505.879.898
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	-	820.581.815
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(8.063.299.701)	1.685.298.083
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		


Nguyễn Thị Bích Thủy
Người lập

Nguyễn Thị Kim Yến
Kế toán trưởng

Phê duyệt, ngày 28 tháng 8 năm 2026

Trần Văn Tuấn

Người đại diện theo pháp luật

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8.063.299.701)	2.505.879.898
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	3.464.524.152	2.739.138.242
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.3, VI.7	(736.629.498)	(186.174.468)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	3.246.676.138	2.471.068.084
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.088.728.909)	7.529.911.756
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		23.253.018.160	(115.405.263.841)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(685.716.820)	(24.204.023.862)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(20.222.000.901)	24.914.239.935
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		816.611.775	1.468.631.174
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14	V.13, VI.4	(3.148.108.869)	(2.537.963.953)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(24.380.359)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.074.925.564)	(108.258.849.150)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(19.060.348.520)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8	1.590.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	7.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		100.000.000	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2a, VI.3	19.364.841	166.838.357
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.710.273.932	(15.193.510.163)



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	119.718.650.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15a	56.693.662.842	65.531.632.259
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15a	(56.774.283.869)	(59.688.261.697)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(80.621.027)	125.562.020.562
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(445.272.659)	2.109.661.249
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.679.637.171	8.093.043.353
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	12.234.364.512	10.202.704.602

Nguyễn Thị Bích Thủy
Người lậpNguyễn Thị Kim Yến
Kế toán trưởng

Phê duyệt, ngày 28 tháng 8 năm 2026

Trần Văn Tuấn
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đại lý du lịch, kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Vận tải Vietrip có trụ sở chính tại 242 – 242A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là vận tải hành khách đường bộ khác. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare	Số 36, ngõ 44 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	48,14%	48,14%	48,14%
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né	Số 191 Nguyễn Đình Chiểu, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	40%	40%	40%
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu	Bản 2, xã Đồng Kho, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	45%	45%	45%

Các Đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Bình Dương	Tầng 1, số nhà 48, đường số 9, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại TP. Hồ Chí Minh	Số 242 – 242A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Gia Lai	18 Lê Lai, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings - Hà Nội	Tầng 24, Tòa nhà Leadvisor, 643 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Cần Thơ	Số 120 đường Nguyễn An Ninh, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

6. Số lượng người lao động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 120 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 69 nhân viên).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

8. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM (Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán "VTD" theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHN ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 06 tháng 11 năm 2019.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam ("VND") do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giá định hoạt động liên tục.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc được phân cấp lập Báo cáo tài chính. Các giao dịch nội bộ, số dư nội bộ giữa Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc, giữa các đơn vị trực thuộc với nhau được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán (trừ các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) được đánh giá lại theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuần giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chỉ tiêu này mà trình bày tại chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" hoặc "Tài sản dài hạn khác" tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua (phí giao dịch, hoa hồng môi giới,...). Lãi dồn tích từ kỳ trước tính đến ngày mua được ghi giảm trừ vào giá gốc của khoản đầu tư tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi sau ngày mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.

Trường hợp có phát sinh chiết khấu hoặc phụ trội tại thời điểm mua, phần chiết khấu được phân bổ dần trong suốt kỳ hạn còn lại của khoản đầu tư theo phương pháp lãi suất thực, ghi tăng giá trị khoản đầu tư và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính; phần phụ trội được phân bổ dần theo phương pháp tương tự, ghi giảm giá trị khoản đầu tư và ghi nhận vào chi phí tài chính.

Trường hợp khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có lãi suất thả nổi được xác định lại hàng kỳ theo thị trường mà việc cập nhật lãi suất thả nổi sẽ triệt tiêu được chiết khấu, phụ trội liên quan đến lợi thế/bất lợi của công cụ thì chiết khấu, phụ trội được phân bổ cho giai đoạn từ ngày mua tới ngày chốt lãi suất tiếp theo (ngày mà lãi suất danh nghĩa của trái phiếu được xác định theo biến động lãi suất trên thị trường). Trường hợp khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có lãi suất thả nổi được xác định lại hàng kỳ theo thị trường đồng thời chiết khấu, phụ trội liên quan đến lợi thế/bất lợi của công cụ mà việc cập nhật lãi suất thả nổi không triệt tiêu được thì chiết khấu, phụ trội được phân bổ trong suốt thời gian của công cụ.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy, tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư. Trường hợp các bằng chứng tổn thất giảm đi hoặc không còn trong kỳ sau, phần tổn thất đã ghi nhận được hoàn nhập và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty con và các công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công ty con và công ty liên kết thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con và công ty liên kết bị lỗ hoặc khoản đầu tư bị suy giảm giá trị dẫn đến Công ty có khả năng bị mất vốn. Mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại công ty liên kết tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của công ty con và công ty liên kết tại cùng thời điểm. Nếu công ty con và công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con và công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ. Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng hoặc từng dịch vụ cung cấp dở dang có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm dự phòng tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 36 tháng).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa định kỳ, chi phí sửa chữa định kỳ phát sinh được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng kể từ kỳ tài sản được sửa chữa hoàn thành, đưa vào sử dụng cho đến lần cần sửa chữa định kỳ tiếp theo (thường là 36 tháng).

Chi phí mua bảo hiểm trả trước

Chi phí mua bảo hiểm đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chỉ trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm:

- Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.
- Chênh lệch giữa giá mua lại và giá bán tái phát hành cổ phiếu mua lại của chính mình.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Phần chênh lệch giữa giá trị nợ gốc trái phiếu chuyển đổi lớn hơn mệnh giá cổ phiếu phát hành thêm khi chuyển đổi và toàn bộ giá trị quyền chọn chuyển đổi được kết chuyển vào thặng dư vốn bất kể trái chủ có thực hiện quyền chọn hay không.
- Phần chênh lệch giữa giá trị vốn góp thực nhận và giá trị vốn theo Điều lệ Công ty.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng bằng việc chuyển giao quyền kiểm soát hàng hóa, thành phẩm cho khách hàng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, là tài sản cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán, được tính vào giá trị của tài sản đó khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hóa chi phí đi vay bắt đầu khi đồng thời thỏa mãn cả ba điều kiện:

- Chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đã phát sinh;
- Chi phí đi vay đã phát sinh; và
- Các hoạt động cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành.

Việc vốn hóa tạm ngừng trong các giai đoạn quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bị gián đoạn một cách bất thường. Việc vốn hóa chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

Đối với khoản vay riêng biệt phục vụ việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa là chi phí đi vay thực tế phát sinh trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của khoản vay này.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa áp dụng cho chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo tờ khai thuế. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Công ty con, công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn).
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.750.704.093	3.655.081.154
Tiền gửi không kỳ hạn	5.279.859.323	8.322.456.017
- Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn		
- Phòng giao dịch Quận 3	2.086.543.582	5.864.433.855
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành	2.949.351.631	2.213.048.663
- Các ngân hàng khác	243.964.110	244.973.499
Các khoản tương đương tiền	4.203.801.096	702.100.000
- Tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 (*)	700.000.000	700.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 (*)	3.500.000.000	-
- Lãi dự thu	3.801.096	2.100.000
Cộng	12.234.364.512	12.679.637.171

(*) Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 (xem thuyết minh số V.15a và V.15b).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Ngắn hạn						
Tiền gửi có kỳ hạn	508.355.556	508.355.556	-	520.366.667	520.366.667	-
Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	8.355.556	8.355.556	-	20.366.667	20.366.667	-
Cộng	508.355.556	508.355.556	-	520.366.667	520.366.667	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>39.000.000.000</i>	<i>39.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>39.000.000.000</i>	<i>39.000.000.000</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Vận tải Vietrip ⁽ⁱ⁾	39.000.000.000	39.000.000.000	-	39.000.000.000	39.000.000.000	-
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	<i>78.000.000.000</i>	<i>76.255.370.103</i>	<i>(1.744.629.897)</i>	<i>78.000.000.000</i>	<i>76.255.370.103</i>	<i>(1.744.629.897)</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare ⁽ⁱⁱ⁾	22.000.000.000	20.255.370.103	(1.744.629.897)	22.000.000.000	20.255.370.103	(1.744.629.897)
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu ^(iv)	36.000.000.000	36.000.000.000	-	36.000.000.000	36.000.000.000	-
Cộng	117.000.000.000	115.255.370.103	(1.744.629.897)	117.000.000.000	115.255.370.103	(1.744.629.897)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317478116 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 9 năm 2022 và đăng ký thay đổi lần 01 ngày 25 tháng 02 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Vietrip 39.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ (số đầu năm là 39.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ).
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107378387 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần 7 ngày 05 tháng 02 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare với số tiền 22.000.000.000 VND, tương đương 48,14% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ (số đầu năm là 22.000.000.000 VND, tương đương 48,14% vốn điều lệ).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401238044 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2022 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 11 tháng 02 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né với số tiền 20.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ (số đầu năm là 20.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ).
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401269941 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu với số tiền 36.000.000.000 VND, tương đương 45% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ (số đầu năm là 36.000.000.000 VND, tương đương 45% vốn điều lệ).

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý, giá trị có thể thu hồi được xác định dựa trên vốn chủ sở hữu của bên được đầu tư theo tỷ lệ vốn góp, căn cứ vào Báo cáo tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tình hình hoạt động của công ty con và các công ty liên kết

Công ty con và các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Không có biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)*Giao dịch với công ty con và các công ty liên kết*

Giao dịch giữa Công ty với công ty con và các công ty liên kết được trình bày tại thuyết minh số VII.1b.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>1.891.512.193</i>	-	<i>3.978.135.374</i>	-
Công ty TNHH Vận tải Vietrip	1.891.512.193	-	3.978.135.374	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>51.064.619.133</i>	-	<i>61.741.476.095</i>	-
Ông Mai Văn Thống	4.483.380.000	-	5.483.380.000	-
Bà Nguyễn Nữ Huệ Phương	7.917.495.800	-	12.100.000.000	-
Công ty Cổ phần The Infinis Việt Nam	13.087.727.461	-	13.087.727.461	-
Các khách hàng khác	25.576.015.872	-	31.070.368.634	-
Cộng	52.956.131.326	-	65.719.611.469	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>8.100.000.000</i>	<i>6.700.000.000</i>
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngẫu	2.100.000.000	700.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>65.683.036.624</i>	<i>38.488.170.834</i>
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	-	6.218.359.773
Công ty TNHH Quản lý Khu nghỉ dưỡng Novela Mũi Né	-	9.487.081.338
Công ty Cổ phần Regal Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Đất Xanh Miền Trung)	-	10.849.060.000
Công ty Cổ phần Lữ hành Vietourist	11.832.800.808	4.397.800.808
Ông Trần Mạnh Hùng	7.706.994.000	-
Các nhà cung cấp khác	46.143.241.816	7.535.868.915
Cộng	73.783.036.624	45.188.170.834

5. Phải thu khác**5a Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	-	<i>929.510.579</i>	-
Ông Trần Văn Tuấn - Tạm ứng	-	-	929.510.579	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>42.078.869.749</i>	-	<i>80.313.554.494</i>	-
Tạm ứng tour	7.478.472.921	-	7.760.610.801	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	4.851.984.000	-	6.651.984.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Nông				



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
nghiệp Xanh Tây Nguyên (tên cũ là Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai)	26.927.121.604	-	55.368.466.324	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.821.291.224	-	10.532.493.369	-
Cộng	42.078.869.749	-	81.243.065.073	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Các khoản ký quỹ dài hạn	2.701.000.000	-	2.701.000.000	-
Cộng	2.701.000.000	-	2.701.000.000	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.053.580.881	-	5.484.374.471	-
Hàng hóa	185.407.676	-	68.897.266	-
Cộng	6.238.988.557	-	5.553.271.737	-

7. Chi phí chờ phân bổ**7a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.785.070	28.927.213
Chi phí mua bảo hiểm trả trước	36.551.527	281.403.219
Các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác	2.805.000	8.749.168
Cộng	44.141.597	319.079.600

7b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	124.135.796	181.314.403
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	619.956.591	1.101.801.402
Các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác	1.696.308	4.346.662
Cộng	745.788.695	1.287.462.467



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	73.500.000	67.472.310.451	67.545.810.451
Thanh lý, nhượng bán	-	(8.078.445.454)	(8.078.445.454)
Số cuối kỳ	73.500.000	59.393.864.997	59.467.364.997
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	73.500.000	1.088.554.545	1.162.054.545
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	73.500.000	20.959.921.314	21.033.421.314
Khấu hao trong kỳ	-	3.464.524.152	3.464.524.152
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.196.445.464)	(7.196.445.464)
Số cuối kỳ	73.500.000	17.228.000.002	17.301.500.002
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	46.512.389.137	46.512.389.137
Số cuối kỳ	-	42.165.864.995	42.165.864.995
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, không có tài sản cố định hữu hình đang hiện hữu có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản cố định hữu hình trở lên.

Chi tiết các tài sản cố định hữu hình đã thanh lý trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá thanh lý
Phương tiện vận tải, truyền dẫn				
Xe ô tô 45 chỗ 51B-290.92	3.391.181.818	3.378.158.836	13.022.982	590.909.091
Xe ô tô 45 chỗ 51B-291.20	3.391.181.818	3.378.158.836	13.022.982	590.909.091
Xe ô tô 29 chỗ -041-63	1.296.081.818	440.127.792	855.954.026	409.090.909
Cộng	8.078.445.454	7.196.445.464	881.999.990	1.590.909.091

Một số phương tiện vận tải, truyền dẫn có giá trị còn lại theo sổ sách là 41.844.592.258 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.15a và V.15b).



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
The Infinis Pathway Inc	8.093.915.022	8.093.915.022
Infinity Tours B.V	5.359.712.459	5.359.712.459
Hunteraise Venture Ltd in United Kingdom	-	6.580.048.966
Các nhà cung cấp khác	6.304.986	3.781.366.657
Cộng	13.459.932.467	23.815.043.104

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách lẻ ứng trước tour du lịch	1.000.002	6.123.631.847
Công ty TNHH Du lịch và Sự kiện J Travel	-	467.660.386
Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Hòa Phát	-	2.477.140.279
Các khách hàng khác	-	1.145.236.189
Cộng	1.000.002	10.213.668.701

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	67.979.849	18.514.143	86.493.992
Thuế thu nhập doanh nghiệp	186.383.505	-	186.383.505
Thuế thu nhập cá nhân	12.397.333	-	12.397.333
Cộng	266.760.687	18.514.143	285.274.830

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Tour du lịch nước ngoài	0%
- Tour du lịch nội địa và các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.063.299.701)	2.505.879.898
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
• Các khoản điều chỉnh tăng	-	1.597.029.179
• Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(8.063.299.701)	4.102.909.077
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(8.063.299.701)	4.102.909.077
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	820.581.815

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

12. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí tour	4.184.774.941	4.188.598.822
Chi phí lãi vay phải trả	368.280.646	269.713.377
Cộng	4.553.055.587	4.458.312.199

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	247.774.150	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	665.733.977	20.000.000
Cộng	913.508.127	20.000.000

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**15. Vay****15a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức	57.378.198.822	53.775.113.444
- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 ⁽ⁱ⁾	34.429.904.199	35.680.325.844
- Vay Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	22.948.294.623	18.094.787.600
Vay dài hạn đến hạn trả các tổ chức khác (xem thuyết minh V.15b)	5.203.246.120	6.601.946.116
Cộng	62.581.444.942	60.377.059.560

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 theo Hợp đồng vay số 332026.25.120.2328031.TD ngày 04 tháng 9 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức tín dụng là 40.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ (lãi suất vay áp dụng trong kỳ từ 8,12% - 9%/năm), thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, tài sản cố định hữu hình và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.1, V.8 và VII.1a).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành theo Hợp đồng vay số 71/2026/HDTD/Q4 ngày 11 tháng 3 năm 2026 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức tín dụng là 35.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ (lãi suất vay áp dụng trong kỳ từ 4,03% - 10,55%/năm), thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	60.377.059.560	47.801.078.891
Số tiền vay phát sinh	56.693.662.842	51.531.632.259
Kết chuyển từ vay dài hạn	2.285.006.409	4.608.326.112
Số tiền vay đã trả	(56.774.283.869)	(59.377.150.585)
Số cuối kỳ	62.581.444.942	44.563.886.677

15b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 ⁽ⁱ⁾	38.800.000	145.600.000
Vay Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	11.794.559.977	13.972.766.386
Cộng	11.833.359.977	14.118.366.386

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 theo các hợp đồng tín dụng như sau:
- Hợp đồng tín dụng số 31637.22.120.2328031.TD ngày 26 tháng 01 năm 2022: vay để thanh toán tiền mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay là 9,5%/năm, thời hạn vay 48 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 05/8/2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải, truyền dẫn (xem thuyết minh số V.8).
 - Hợp đồng tín dụng số 1019810.22.120.2328031.TD ngày 26 tháng 12 năm 2022: vay để thanh toán tiền mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay là 12,4%/năm, thời hạn vay từ 48 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 05/01/2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và phương tiện vận tải, truyền dẫn (xem thuyết minh số V.2 và V.8).
 - Hợp đồng tín dụng số 109498.22.120.2328031.TD ngày 28 tháng 12 năm 2022: vay để thanh toán tiền mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay là 12,4%/năm, thời hạn vay 56 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 05/01/2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và phương tiện vận tải, truyền dẫn (xem thuyết minh số V.2 và V.8).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành theo các hợp đồng tín dụng như sau:
- Hợp đồng tín dụng số 407/2022/HDTD/Q4 ngày 12 tháng 10 năm 2022: vay để thanh toán tiền mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay là 9,9%/năm, thời hạn vay 72 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 25/10/2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).
 - Hợp đồng tín dụng số 406/2022/HDTD/Q4 ngày 12 tháng 10 năm 2022: vay để thanh toán tiền mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay là 9,9%/năm, thời hạn vay 72 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 25/10/2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).
 - Hợp đồng tín dụng số 134/2023/HDTD/Q4 ngày 19 tháng 4 năm 2023: vay để thanh toán tiền mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay là 12,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 25/5/2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).
 - Hợp đồng tín dụng số 91/2024/HDTD/Q4 ngày 03 tháng 4 năm 2024: vay để thanh toán tiền mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay là 10,1%/năm, thời hạn vay 72 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 25/4/2024. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).
 - Hợp đồng tín dụng số 125/2025/GNN/Q4 ngày 09 tháng 5 năm 2025: vay để thanh toán chi phí mua xe du lịch phục vụ kinh doanh du lịch và vận chuyển hành khách với lãi suất vay là



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8,3%/năm, thời hạn vay 72 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 26/5/2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).

- Hợp đồng tín dụng số 125/2025/GNN/Q4 ngày 09 tháng 5 năm 2025: vay để thanh toán chi phí mua xe du lịch phục vụ kinh doanh du lịch và vận chuyển hành khách với lãi suất vay là 8,3%/năm, thời hạn vay 71 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 25/7/2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).
- Hợp đồng tín dụng số 210/2025/GNN/Q4 ngày 29 tháng 7 năm 2025: vay để thanh toán chi phí mua xe phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay là 8%/năm, thời hạn vay 72 tháng, thời gian ân hạn 1 năm kể từ lần đầu giải ngân, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 25/8/2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	5.203.246.120	6.601.946.116
Trên 01 năm đến 05 năm	11.816.193.334	13.178.794.469
Trên 05 năm	17.166.643	939.571.917
Cộng	17.036.606.097	20.720.312.502

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	14.118.366.386	7.051.210.005
Số tiền vay phát sinh	-	14.000.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(2.285.006.409)	(4.608.326.112)
Số tiền vay đã trả	-	(311.111.112)
Số cuối kỳ	11.833.359.977	16.131.772.781

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	120.000.000.000	461.600.000	21.612.756.184	142.074.356.184
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	120.000.000.000	-	-	120.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(281.350.000)	-	(281.350.000)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	1.685.298.083	1.685.298.083
Điều chỉnh khác	-	-	1.208.333	1.208.333
Số dư cuối kỳ trước	240.000.000.000	180.250.000	23.299.262.600	263.479.512.600
Số dư đầu năm nay	240.000.000.000	180.250.000	22.100.669.608	262.280.919.608
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(8.063.299.701)	(8.063.299.701)
Số dư cuối kỳ này	240.000.000.000	180.250.000	14.037.369.907	254.217.619.907



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ đông góp vốn	240.000.000.000	240.000.000.000
Cộng	<u>240.000.000.000</u>	<u>240.000.000.000</u>

16c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ
Tài sản cầm cố, thế chấp

	Giá trị sổ sách		Thời gian cầm cố, thế chấp	Bên nhận cầm cố, thế chấp
	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Tiền và các khoản tương đương tiền (xem thuyết minh số V.1)	4.200.000.000	700.000.000		
Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3	3.500.000.000	-	30/6/2026 – 30/6/2027	Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3
Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3	700.000.000	700.000.000	31/10/2025 – 31/10/2026	Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3
Tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8)	41.844.592.258	46.164.343.674		
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	14.489.590.606	16.181.276.224	06/7/2022-03/9/2027	Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	27.355.001.652	28.474.912.156	12/10/2022-29/7/2031	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	926.912.982
Doanh thu cung cấp dịch vụ	74.316.194.862	79.420.231.507
Cộng	74.316.194.862	80.347.144.489

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh số VII.1b.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	558.286.013
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	69.785.453.281	67.114.910.451
Cộng	69.785.453.281	67.673.196.464

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	28.621.570	188.171.777
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	202.336	29.449.668
Chiết khấu thanh toán	-	19.149.000
Cộng	28.823.906	236.770.445

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đi vay	3.246.676.138	2.471.068.084
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.993.554	8.849.581
Cộng	3.253.669.692	2.479.917.665

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.303.051.243	1.983.749.478
Chi phí vật liệu, bao bì	516.000	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	34.862.623	84.286.411
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.713.674	35.713.674
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.705.011.600	-
Các chi phí khác	71.608.083	132.307.547
Cộng	6.150.763.223	2.236.057.110



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.595.249.212	1.436.030.243
Chi phí đồ dùng văn phòng	535.444.514	430.057.827
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.728.940	141.874.717
Thuế, phí và lệ phí	-	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.874.610	855.814.007
Các chi phí khác	486.421.658	1.225.517.527
Cộng	3.851.718.934	4.093.294.321

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	708.909.101	-
Thu nhập khác	1.770.909	1.459.703
Cộng	710.680.010	1.459.703

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ	-	1.569.138.728
Chi phí hoa hồng	18.650.000	-
Các chi phí khác	58.743.349	27.890.451
Cộng	77.393.349	1.597.029.179

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá mua hàng hóa đã bán	-	558.286.013
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	851.832.520	2.332.895.251
Chi phí nhân công	6.898.300.455	3.419.779.721
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.464.524.152	2.739.138.242
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.015.248.570	63.590.623.594
Chi phí khác	558.029.741	1.361.825.074
Cộng	79.787.935.438	74.002.547.895



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng	-	220.593.527
Hoàn tạm ứng	388.970.579	-

Cam kết bảo lãnh

Ông Trần Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị đã dùng bất động sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 và Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành (xem thuyết minh số V.15a).

Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Hoài Ân - Cổ đông góp vốn của Công ty đã dùng bất động sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Quận 3 (xem thuyết minh số V.15a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	112.733.700	-	112.733.700
Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	138.287.221	-	138.287.221
Ông Phan Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	145.299.710	-	145.299.710
Cộng		396.320.631	-	396.320.631



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ trước				
Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	58.654.700	15.000.000	73.654.700
Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	60.654.700	12.000.000	72.654.700
Ông Phan Ngọc Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	57.654.700	12.000.000	69.654.700
Ông Nguyễn Đình Hòa	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Huy Thịnh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	12.000.000	12.000.000
Ông Trần Văn Thế	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Huyền	Trưởng ban kiểm soát	72.604.262	-	72.604.262
Cộng		249.568.362	75.000.000	324.568.362

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Vận tải Vietrip	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ và các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Vận tải Vietrip		
Mua dịch vụ	2.458.505.892	8.459.259.405
Cung cấp dịch vụ	12.000.000	4.590.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.4.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh bao gồm bán hàng, kinh doanh dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Nước ngoài	45.549.108.978	43.977.405.608
Trong nước	28.767.085.884	36.369.738.881
Cộng	74.316.194.862	80.347.144.489



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ					
Các khoản tương đương tiền	112	700.000.000	2.100.000	702.100.000	(i)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	500.000.000	20.366.667	520.366.667	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	135	81.265.531.740	(22.466.667)	81.243.065.073	(i)

(i) Trình bày lại do phân loại lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu.

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Ban Tổng Giám đốc đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Các ước tính dưới đây được Ban Tổng Giám đốc xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính tổng hợp trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty ước tính khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng khách hàng. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc dự báo khả năng thanh toán của khách hàng trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng số dư nợ phải thu khách hàng là 52.956.131.326 VND.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng tổn thất thực tế vượt quá mức dự phòng đã trích lập là cao dựa trên lịch sử thanh toán của khách hàng và các thông tin hiện có về tình hình tài chính của từng đối tượng nợ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro khó đòi:

- Tăng cường theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ định kỳ.
- Yêu cầu tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh đối với các khoản nợ có giá trị lớn.
- Rà soát hạn mức tín dụng cho từng khách hàng hàng quý.
- Khởi kiện hoặc áp dụng biện pháp pháp lý đối với các khoản nợ quá hạn.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho dựa trên giá bán dự kiến trừ chi phí bán hàng ước tính. Sự không chắc chắn phát sinh từ biến động giá thị trường, thay đổi nhu cầu của khách hàng và rủi ro lỗi thời của hàng hóa/vật tư tồn kho.

Trên cơ sở đánh giá tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Giám đốc xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho không thấp hơn giá gốc, do đó không cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Việc đánh giá này sẽ tiếp tục được rà soát tại các kỳ lập Báo cáo tài chính tiếp theo.

Ban Giám đốc đánh giá khả năng giá bán thực tế thấp hơn đáng kể so với ước tính là thấp trong điều kiện thị trường hiện tại, dựa trên xu hướng giá thị trường 6 tháng gần nhất và các đơn hàng đã ký kết.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích và giá trị thu hồi của tài sản cố định

Công ty ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với phần lớn tài sản.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng Giám đốc chưa xác định có yếu tố nào làm thay đổi đáng kể các giả định đang được sử dụng để xác định thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi ngày báo cáo theo quy định.
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế hoãn lại

Việc xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và tài sản/thuế hoãn lại đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giả định về khả năng áp dụng các quy định thuế hiện hành, khả năng tạo ra lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng tài sản thuế hoãn lại và rủi ro bị cơ quan thuế điều chỉnh khi kiểm tra quyết toán thuế.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng lợi nhuận tính thuế thực tế thấp hơn đáng kể so với kế hoạch là thấp dựa trên kết quả kinh doanh các năm gần đây và kế hoạch kinh doanh được phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát định kỳ khả năng thu hồi tài sản thuế hoãn lại hàng năm.
- Tham vấn chuyên gia thuế về việc áp dụng các quy định thuế đối với các giao dịch phức tạp.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ để sẵn sàng giải trình với cơ quan thuế.
- Theo dõi sát diễn biến chính sách thuế và điều chỉnh ước tính kịp thời.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 28 tháng 8 năm 2026


Nguyễn Thị Bích Thủy
Người lập


Nguyễn Thị Kim Yến
Kế toán trưởng


Trần Văn Tuấn
Người đại diện theo pháp luật

